

# PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

★ TS HÀ VIỆT HÙNG

*Viện Xã hội học và phát triển,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giai đoạn từ 2010-2020. Đồng bằng sông Cửu Long không còn là “vùng trũng giáo dục” nhưng vẫn nằm trong nhóm hai vùng (cùng với Tây Nguyên) có các chỉ báo về phát triển giáo dục hạn chế hơn so với các vùng khác trong cả nước. Do đó, cần có các giải pháp cụ thể, phù hợp cho giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của vùng.

● **Từ khóa:** phát triển giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực, đồng bằng sông Cửu Long.

**Đ**ẩy mạnh phát triển giáo dục có ý nghĩa rất quan trọng đối với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nước ta, đặc biệt trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là những mốc quan trọng đánh dấu việc nước ta trở thành một quốc gia có công nghiệp hiện đại phát triển với thu nhập từ trung bình cao đến thu nhập cao so với các nước trên thế giới<sup>(1)</sup>.

Trong giai đoạn phát triển hiện nay của đất nước, việc phát huy yếu tố con người có ý nghĩa ngày càng quan trọng. Những người lao động cần nỗ lực để tạo ra năng suất lao động cao hơn. Việc đổi mới và sáng tạo trong công việc của những người lao động trên mỗi vị trí có vai trò quyết định, góp phần thực hiện thắng lợi các

mục tiêu phát triển chung của đất nước do Đại hội XIII của Đảng đề ra. Do đó, trình độ học vấn chung của người lao động cần không ngừng cải thiện và nâng cao.

Đẩy mạnh phát triển giáo dục, cải thiện và nâng cao trình độ học vấn cho người lao động, nhất là đối với những nhóm dân số trong độ tuổi đi học phổ thông, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các vùng, các địa phương, như Tây Nguyên hay đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Những địa bàn từng được coi là “vùng trũng” trong phát triển giáo dục của cả nước.

Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2-4-2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về *phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, đề ra yêu cầu



đến năm 2030: "...chú trọng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo môi trường sống bền vững, chất lượng sống tốt cho người dân..."; đến năm 2045: "Vùng đồng bằng sông Cửu Long là vùng phát triển toàn diện..., có trình độ phát triển khá so với cả nước; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại..."<sup>(2)</sup>. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội ở ĐBSCL nhằm phát triển toàn diện, bền vững.

### 1. Thực trạng phát triển giáo dục vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2010-2020

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 của Ban Chấp hành Trung ương về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, khẳng định cả nước đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS) năm 2010. Mục tiêu của nước ta đến năm 2020, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương<sup>(3)</sup>.

Theo số liệu của Tổng Điều tra dân số và nhà ở năm 2019, trên phạm vi cả nước, các nhóm dân số ở độ tuổi 15-19 và 20-24 có tỷ lệ tốt nghiệp THCS tương ứng là 82,1% và 86,9%<sup>(4)</sup>. Trong đó, vùng đồng bằng sông Hồng đạt kết quả cao nhất với các tỷ lệ tương ứng là 91,2% và 97,6%. Hai vùng Tây Nguyên và ĐBSCL có kết quả thấp nhất. Riêng vùng ĐBSCL, các nhóm dân số ở độ tuổi 15-19 và 20-24 có tỷ lệ tốt nghiệp THCS tương ứng là 73,3% và 75,6 % (Bảng 1). Qua đó cho thấy, vùng ĐBSCL đang tiệm cận việc hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục THCS giai đoạn 2010-2020.

**Bảng 1. Tỷ lệ dân số tốt nghiệp THCS trở lên theo nhóm tuổi, năm 2019**

Đơn vị: %

Vùng	Nhóm tuổi	
	15-19	20-24
Trung du và miền núi phía Bắc	81,2	83,8
Đồng bằng sông Hồng	91,2	97,6
Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	84,7	89,2
Tây Nguyên	70,7	72,1
Đông Nam Bộ	82,3	88,2
Đồng bằng sông Cửu Long	73,3	75,6
<b>Cả nước</b>	<b>82,1</b>	<b>86,9</b>

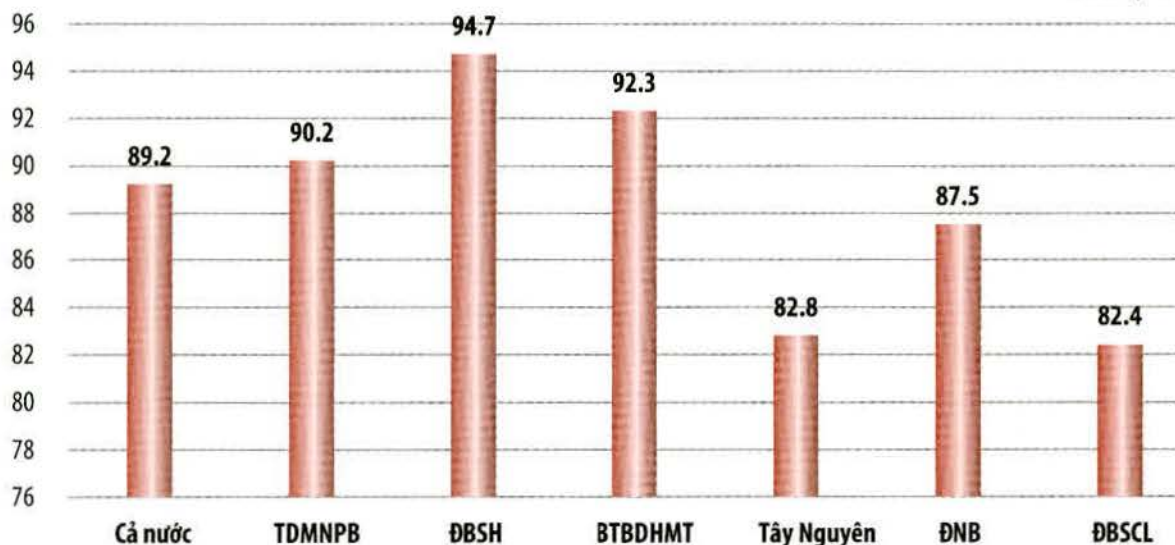
Nguồn: TCTK 2021, Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Theo số liệu của Tổng Điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tỷ lệ dân số sinh năm 2004-2007 đang đi học THCS ở thời điểm điều tra trên phạm vi cả nước là 89,2%. Trong đó, vùng đồng bằng sông Hồng đạt kết quả cao nhất (94,7%), Tây Nguyên và ĐBSCL có kết quả thấp nhất (Biểu đồ 1)<sup>(5)</sup>.

Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngày càng có ý nghĩa quan trọng trong phát triển đất nước, khi nước ta hướng tới mục tiêu trở thành một nước công nghiệp phát triển có thu nhập cao. Do đó, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về *đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* đã đề ra mục tiêu đến năm 2020, cả nước có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông (THPT) và tương đương<sup>(6)</sup>.

**Biểu đồ 1. Tỷ lệ dân số sinh năm 2004-2007 đang đi học THCS, năm 2019**

Đơn vị: %



Nguồn: TCTK 2021, Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Số liệu Bảng 2 cho thấy, nước ta chưa thực hiện được mục tiêu về phổ cập giáo dục THPT. Ước tính năm 2020 cả nước mới có khoảng 60% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục THPT và tương đương. Vùng ĐBSCL có khoảng 45%. Mặc dù vậy, trong giai đoạn từ 2010-2020, tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục THPT và tương đương được cải thiện so với trước. Trong phạm vi cả nước và từng vùng địa lý - kinh tế, các chỉ báo này (năm 2019) của nhóm dân số độ tuổi từ 20-24 đều tốt hơn so với nhóm dân số độ tuổi từ 25-29 (Bảng 2)<sup>(7)</sup>.

Vùng ĐBSCL có mức độ cải thiện lên tới 7,4 điểm phần trăm từ nhóm dân số độ tuổi 20-24 đến nhóm 25-29. Trong khi đó, mức cải thiện trung bình của cả nước là 3,7 điểm phần trăm.

Theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tỷ lệ dân số sinh năm 2001-2003 đang đi học THPT ở thời điểm điều tra trên phạm vi cả nước là 68,3%. Chỉ báo này của vùng ĐBSH đạt kết quả cao nhất với 83,7%. Chỉ báo

này của hai vùng Tây Nguyên và ĐBSCL đạt kết quả thấp nhất, tương ứng là 56,4% và 55,3% (Biểu đồ 2)<sup>(8)</sup>.

**Bảng 2. Tỷ lệ dân số tốt nghiệp THPT trở lên theo các nhóm tuổi, năm 2019**

Đơn vị: %

Vùng	Nhóm tuổi	
	20-24	25-29
Trung du và miền núi phía Bắc	48,9	47,0
Đồng bằng sông Hồng	74,0	71,1
Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	59,9	57,3
Tây Nguyên	39,3	41,4
Đông Nam Bộ	59,9	54,3
Đồng bằng sông Cửu Long	44,0	36,6
<b>Cả nước</b>	<b>57,9</b>	<b>54,2</b>

Nguồn: TCTK 2021, Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019



Tuy vậy, từ góc độ phát triển giáo dục, nhận thấy, vùng ĐBSCL đã có nhiều nỗ lực trong nâng cao tỷ lệ thanh niên có trình độ THPT và tương đương theo đúng độ tuổi đi học.

Như vậy, trong giai đoạn từ 2010-2020, vùng ĐBSCL đã có những bước phát triển mạnh mẽ về giáo dục cả ở hai bậc học THCS và THPT. Năm 2010, ĐBSCL chưa hoàn thành phổ cập giáo dục THCS cho thanh niên trong độ tuổi. Chỉ báo về tỷ lệ dân số trong độ tuổi tốt nghiệp THCS tương đối thấp so với cả nước. Đến năm 2020, vùng ĐBSCL đã hoàn thành phổ cập giáo dục THCS.

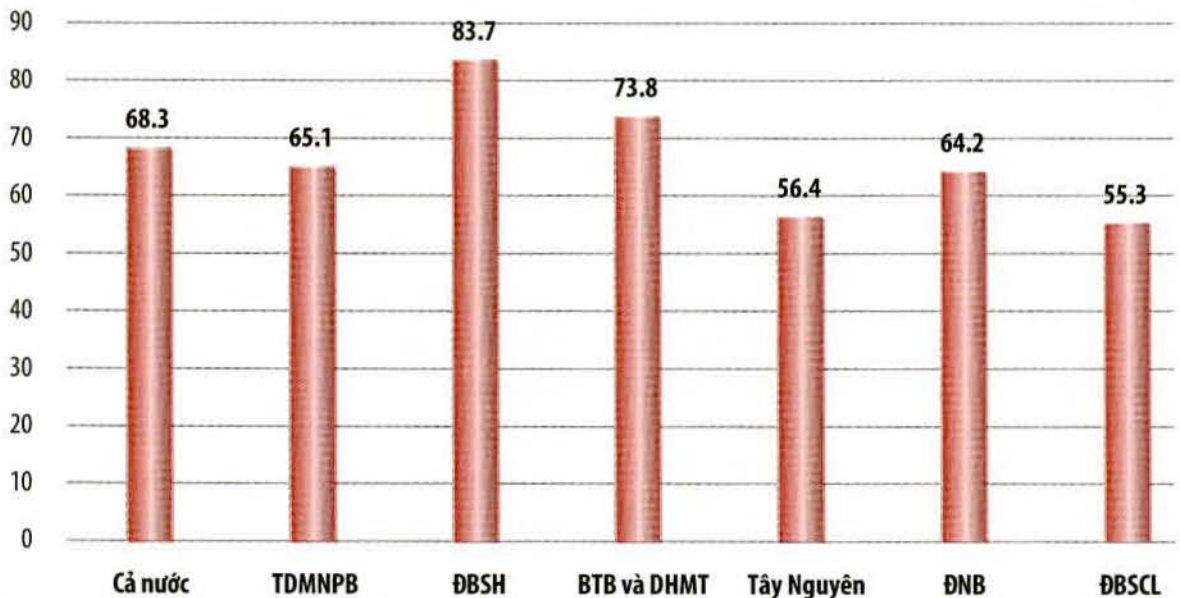
Năm 2020, vùng ĐBSCL chưa đạt được mục tiêu có 80% số thanh niên trong độ tuổi tốt nghiệp THPT. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2010-2020, ĐBSCL đã đạt được những tiến bộ nổi bật về mức tăng tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi tốt nghiệp THPT (hơn 10%). Một số chỉ báo về kết quả giáo dục THCS và THPT của ĐBSCL đã đuổi kịp và bắt đầu cao hơn so với Tây Nguyên. Tỷ lệ

dân số tốt nghiệp THCS trở lên của các nhóm tuổi 15-19 và 20-24 ở ĐBSCL cao hơn so với Tây Nguyên từ 2,6-3,5 điểm phần trăm. Tỷ lệ dân số tốt nghiệp THPT trở lên của nhóm tuổi 20-24 ở ĐBSCL cao hơn so với Tây Nguyên 4,7 điểm phần trăm. ĐBSCL đã không còn là “vùng trũng” của giáo dục như giai đoạn 2010 trở về trước.

Tuy vậy, kết quả phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ĐBSCL chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của vùng trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. ĐBSCL vẫn nằm trong nhóm hai vùng có kết quả phát triển giáo dục thấp nhất trong cả nước. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, từ quan điểm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, vùng ĐBSCL cần tiếp tục nỗ lực nâng cao tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục THPT và tiến tới mục tiêu có 80%

**Biểu đồ 2. Tỷ lệ dân số sinh năm 2001-2003 đang đi học THPT, năm 2019**

Đơn vị: %



Nguồn: TCTK 2021, Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019





Môi trường học tập tại Trường Đại học Trà Vinh \_ Ảnh: tuyensinhhuongnghiep.vn

thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục THPT trở lên.

Từ thực trạng phát triển giáo dục của ĐBSCL cho thấy, chất lượng nguồn nhân lực của vùng còn thấp so với mức trung bình của cả nước, cũng như trong so sánh với các vùng, địa phương khác. Thực trạng này có thể ảnh hưởng không thuận lợi tới việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của ĐBSCL như Nghị quyết số 13-NQ/TW đã đề ra. Do đó, cần có các giải pháp mang tính hệ thống trong việc thực hiện phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của vùng.

## **2. Giải pháp phát triển giáo dục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bằng sông Cửu Long**

Nhằm đáp ứng các nhu cầu về nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của vùng ĐBSCL trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, và trên cơ sở đánh giá các kết quả và hạn chế trong phát triển giáo dục của vùng giai

đoạn 2010-2020, cần nghiên cứu thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là*, các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các địa phương vùng ĐBSCL cần tổ chức tốt việc học tập, quán triệt tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về phát triển vùng ĐBSCL và Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

*Hai là*, trên cơ sở thống nhất về nhận thức và hành động thực hiện các Nghị quyết số 13-NQ/TW và Nghị quyết số 29-NQ/TW, cấp ủy đảng, chính quyền các tỉnh/thành phố của vùng ĐBSCL cần đặt ra các mục tiêu cụ thể về tăng mức đầu tư ngân sách nhà nước cho việc đẩy mạnh phát triển giáo dục, đạt tỷ lệ có hơn 80% số thanh niên trong độ tuổi tốt nghiệp THPT trong giai đoạn từ nay đến năm 2030. Các mục tiêu này cần được đặt trong lộ trình cụ thể gắn



với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các địa phương.

*Ba là*, cấp ủy đảng, chính quyền các tỉnh/thành phố vùng ĐBSCL trong xây dựng các kế hoạch trung hạn và dài hạn phát triển kinh tế - xã hội cần bảo đảm ưu tiên đầu tư cho phát triển giáo dục từ ngân sách nhà nước tối thiểu ở mức 20% trở lên. Cần thực sự coi giáo dục và đào tạo là quốc sách, là động lực phát triển của tất cả các địa phương trong vùng. Mức chi ngân sách nhà nước hàng năm cho giáo dục và đào tạo của các tỉnh/thành phố trong giai đoạn từ nay đến năm 2030 cần được cân đối theo hướng tăng lên một cách ổn định.

*Bốn là*, trên cơ sở huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, việc thực hiện đẩy mạnh xã hội hóa cho đầu tư giáo dục là giải pháp phù hợp với các địa phương, cộng đồng dân cư ở khu vực đô thị, các nhóm dân số có thu nhập cao. Do đó, mức chi ngân sách nhà nước hàng năm cho giáo dục và đào tạo cần được ưu tiên hơn cho các khu vực nông thôn, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa. Cần tạo điều kiện cho việc đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục ở các địa phương đã có các chỉ báo phát triển giáo dục tốt hơn so với các địa phương khác. Thực hiện ưu tiên đầu tư công cho phát triển giáo dục ở các khu vực nông thôn, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa.

*Năm là*, cấp ủy đảng, chính quyền các tỉnh/thành phố của vùng ĐBSCL cần chỉ đạo việc lồng ghép các hoạt động của ba chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn từ nay đến năm 2030 với các mục tiêu phát triển giáo dục cụ thể của các địa phương, cơ sở như: thực hiện phổ cập giáo dục THCS bắt buộc; hỗ trợ vốn cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo gắn với việc tạo điều kiện cho trẻ em đi học hết bậc THCS trở lên; đưa các tiêu chí về phát triển giáo dục vào bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, v.v..

*Sáu là*, với tinh thần “*Cả nước vì đồng bằng sông Cửu Long*”, Chính phủ cần dành ưu tiên mức chi ngân sách Trung ương cho phát triển giáo dục ở các địa phương vùng ĐBSCL cao hơn so với các vùng khác. Cần hỗ trợ cho các địa phương ở ĐBSCL để bảo đảm mức chi cho phát triển giáo dục từ ngân sách nhà nước tối thiểu là 20% trở lên. Sự hỗ trợ nhiều hơn của Chính phủ cho vùng ĐBSCL đẩy mạnh phát triển giáo dục và đào tạo cần nhằm đạt mục tiêu vùng ĐBSCL có các chỉ báo phát triển giáo dục phổ thông ở mức khá trong cả nước. Đây là một tiền đề cơ bản để ĐBSCL trở thành một vùng phát triển toàn diện, bền vững, có trình độ phát triển khá của cả nước trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 □

*Ngày nhận bài: 1-6-2023; Ngày bình duyệt: 28-6-2023; Ngày duyệt đăng: 24-7-2023.*

(1) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.112.

(2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2-4-2022 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

(3), (6) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

(4), (5), (7), (8) Tổng cục Thống kê: *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb Thống kê, Hà Nội.